

**TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28 /8/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Dung

2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29 /2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị D

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa(đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Mai Văn T

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị D trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị Trương Thị D và anh Mai Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07 /02 /2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị D và anh T đã sống ly thân từ năm 2011. Đến nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Thị T. Khi ly hôn chị Trương Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị T và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08 / 6 /2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Mai Văn T trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh T và chị D sau khi kết hôn chỉ chung sống được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị D đã bỏ vào miền Nam sinh sống và làm việc từ đầu năm 2011. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh T đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Thị T

Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị T, và không yêu cầu chị D đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ :** Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định về tổ tụng của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị D với anh Mai Văn T.

+Về con chung: Công nhận chị Trương Thị D và anh Mai Văn T có một con chung là: Mai Thị T.

Giao con chung của chị Trương Thị D và anh Mai Văn T là cháu Mai Thị T cho chị Trương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Mai Văn T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Trương Thị D.

Anh Mai Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung đối với anh Mai Văn T, cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Trương Thị D vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Mai Văn T vắng mặt không có lý do nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị D và anh Mai Văn T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị D và anh T đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Anh T đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ năm 2011 đến nay anh T không quan tâm gì đến vợ, không nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Mai Thị T. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị D.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị D và anh Mai Văn T thống nhất vợ, chồng có 01 con chung tên là Mai Thị T

Khi ly hôn cả chị D và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị T và không ai yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Xét về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Trương Thị D và anh Mai Văn T thấy : Anh Mai Văn T đã không có trách nhiệm gì với cháu Mai Thị T, về điều kiện kinh tế, anh T có nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp. Chị Trương Thị D hiện đang làm tại công ty may trong miền Nam, có thu nhập ổn định, do đó chị D có điều kiện để chăm sóc con chung tốt hơn anh T. Hơn nữa cháu Mai Thị T đã ở với chị D từ năm 2011 đến nay, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với chị D .Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị D là có cơ sở hơn nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị D và anh T thống nhất vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về công nợ: Chị D và anh T thống nhất vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57,58, 59, 81, 82 và Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị D và anh Mai Văn T.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung của chị Trương Thị D và anh Mai Văn T là cháu Mai Thị T cho chị Trương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Mai Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trương Thị D.

2.3 Anh Mai Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) , theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0002305 ngày 29 /3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trương Thị D, anh Mai Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

